

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HS-PT

Ngày 06/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà; bà Lang Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu – Thẩm tra viên, Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 56/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn G do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G, đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 554/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn G; Sinh ngày 30 tháng 10 năm 1989, tại thị xã C, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: khối H, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D; Con bà: Nguyễn Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2018 đến ngày 23/10/2018; Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị (tòa án không triệu tập): Trương Anh D; Trần Nhật H; Nguyễn Hữu T; Phạm Ngọc S; Nguyễn Tài M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22/9/2018, Trương Anh D, Nguyễn Hữu T và Phạm Ngọc S đang ngồi uống nước tại khu vực hồ Gg thuộc phường T, thành phố V. Cùng lúc này, Trần Nhật H, Nguyễn Văn G, Nguyễn Tài M cũng đang ngồi uống nước tại khu vực Quảng trường B, TX C, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày 22/9/2018, Trần Nhật H gọi điện thoại cho Trương Anh D (là bạn của H) rủ D xuống

C chơi, D đồng ý và rủ Phạm Ngọc S, Nguyễn Hữu T thuê xe Taxi đi xuống Quảng trường B, TX C gặp H cùng với 2 người bạn của H là Nguyễn Văn G và Nguyễn Tài M. Tại đây, cả 6 người ngồi uống nước đến khoảng 23 giờ cùng ngày 22/9/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D, H, S, G, T, M cùng rủ nhau và thống nhất mỗi người góp 700.000 đồng để lên thành phố V mua ma túy sử dụng; lúc này, do một số người không mang theo tiền nên tất cả thống nhất Trương Anh D bỏ ra trước số tiền 4.000.000 đồng để mua ma túy cho mọi người sử dụng trước và hôm sau những người còn lại góp tiền trả lại cho D. Thống nhất xong, Trương Anh D đưa số tiền 4.000.000 đồng cho Trần Nhật H cầm rồi tất cả thuê xe Taxi M đi từ TX C lên quán bar 48 N, thành phố V để mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, Trần Nhật H và Nguyễn Văn T đi vào quán bar còn Trương Anh D, Phạm Ngọc S, Nguyễn Văn G, Nguyễn Tài M tiếp tục đi đến khách sạn M để thuê phòng sử dụng ma túy. Khi H và T đi vào quán bar thì T đứng ngoài chờ còn H đi lên tầng 2 của quán gặp và mua của 1 người không biết tên 04 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy dạng Ketamine với giá 4.000.000 đồng; sau khi mua được ma túy, H đi ra gặp T và đưa số ma túy trên cho T cất dấu rồi cả 2 đi Taxi về trước sân khách sạn M gặp Trương Anh D, Phạm Ngọc S, Nguyễn Văn G, Nguyễn Tài M; đồng thời thông báo cho mọi người biết đã mua được ma túy và tất cả đi vào hỏi thuê phòng để sử dụng ma túy, nhưng không thuê được. Do không thuê được phòng, nên tất cả 6 người thuê Taxi hãng M BKS 37A-06774 để đi tiếp, khi đó Nguyễn Hữu T đưa số ma túy nêu trên cho Phạm Ngọc S cầm. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 23/9/2018, khi Trần Nhật H, Trương Anh D, Phạm Ngọc S, Nguyễn Văn G, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tài M đang đi trên đường Q thuộc khối 4, phường Q, thành phố V thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An phát hiện kiểm tra. Do hoảng sợ nên Phạm Ngọc S thả số ma túy trên xuống sàn xe ô tô Taxi dưới khu vực S đang ngồi thì bị Công an thu giữ 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài được bọc bên ngoài bằng bao ni lông màu trắng, bên trong có 01 gói potylen màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), 02 viên nén hình tròn màu xanh bề mặt mỗi viên có in chìm hình bàn tay (ký hiệu M2) và nhiều mảnh vỡ vụn dạng vỡ ra từ viên nén hình tròn màu xanh (ký hiệu M3). Người cùng tang vật được đưa về trụ sở phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại lập vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 23/9/2018 và Kết luận giám định số: 1096/KL-PC09(MT) ngày 26/9/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu vật (ký hiệu M1) thu giữ của Phạm Ngọc S, Trần Nhật H, Trương Anh D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Tài M gửi tới giám định là ma túy (Ketamine) có khối lượng là 0,685 gam; 02 mẫu vật (ký hiệu M2, M3) thu giữ của Phạm Ngọc S, Trần Nhật H, Trương Anh D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Tài M gửi tới giám định là ma túy (MDMA) có khối lượng 2,040 gam.

Với nội dung trên tại Bản án số 554/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trương Anh D, Trần Nhật H, Nguyễn Hữu T, Phạm Ngọc S, Nguyễn Văn G và Nguyễn Tài M đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Phạm Văn G 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2018 đến ngày 23/10/2018 (do lỗi chính tả đã có thông báo số 01/TB-TA ngày 12/12/2018, sửa chữa, bổ sung lại cho đúng là: Nguyễn Văn G).

Bản án sơ thẩm đã áp dụng pháp luật để xử phạt các bị cáo: Trương Anh D 15 tháng tù; Nguyễn Hữu T, Phạm Ngọc S mỗi bị cáo 14 tháng tù; Trần Nhật H 13 tháng tù; Nguyễn Tài M 12 tháng tù.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 13 tháng 12 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn G kháng cáo với nội dung: Xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm mà Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, vật chứng đã thu thập được có tại hồ sơ.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo: Sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt, chuyển hình thức cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn G thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm xét xử là đúng, bị cáo không kháng cáo về tội danh, bị cáo chỉ kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt 13 tháng tù là quá nặng, vì bị cáo không góp tiền mua ma túy, không trực tiếp mua ma túy, không trực tiếp cầm ma túy, không trực tiếp thuê khách sạn, bị cáo là trụ cột trong gia đình, còn phải nuôi mẹ già bệnh tật, bị cáo rất ăn năn, hối cải về việc làm của mình.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là hiểm họa cho toàn xã hội, làm suy thoái đạo đức nhân cách, sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, cần xử lý nghiêm minh.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn G và các bị cáo khác đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,685 gam ketamin và 2,040 gam MDMA, theo các qui định của pháp luật thì tính tổng khối

lượng các chất ma túy thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy thu giữ của các bị cáo là 44,225% (dưới 100%), nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Cấp sơ thẩm đã xem xét hành vi của các bị cáo phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 13 (mười ba) tháng tù là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 13 tháng tù và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là phù hợp, lẽ ra, giữ nguyên biện pháp thi hành án phạt tù. Tuy nhiên, xét vai trò đồng phạm trong vụ án, thì Giang không phải là kẻ chủ động đề xuất, rủ rê người khác mua ma túy để sử dụng và cũng không trực tiếp đi mua ma túy, không cầm ma túy, không thuê khách sạn để sử dụng ma túy. Bị cáo chỉ là người a dua theo bạn bè. Bị cáo trình bày: bị cáo không phải là người nghiện ma túy và chưa lần nào sử dụng ma túy.

Tại cấp phúc thẩm, có một số tình tiết giảm nhẹ: Sau khi xét xử sơ thẩm, vào tháng 4/2019 bị cáo có công giúp cơ quan pháp luật trong việc phát hiện, bắt giữ tội phạm được công an địa phương có văn bản xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tại địa phương, ngoài lần phạm tội này, bị cáo là người chấp hành đúng chính sách, pháp luật, có trách nhiệm với cộng đồng. Ủy ban nhân dân phường Nghi Hải và Ủy ban mặt trận Tổ quốc phường Nghi Hải có văn bản xác nhận: Vào ngày 10/3/2019, Nguyễn Văn G và gia đình đã kêu gọi mọi người ủng hộ các nạn nhân vụ nổ ga trên thuyền của những ngư dân ở phường Nghi Hải, thu nhận được 8.100.000đ chuyển cho UBND, UBMTTQ phường Nghi Hải trao cho các nạn nhân.

Bị cáo trình bày: Bị cáo không phải là người nghiện ma túy. Công an phường Nghi Hải xác nhận tại văn bản ngày 14/5/2019 Nguyễn Văn G không phải đối tượng nghiện ma túy thuộc diện quản lý của công an phường Nghi Hải và chưa từng bị áp dụng các biện pháp giáo dục cải tạo tại địa phương.

Xét với các tình tiết giảm nhẹ mới trên đây và bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

Xét có đủ các điều kiện qui định tại Điều 65 BLHS và NQ 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cần chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt, cải biện pháp thi hành án, cho bị cáo hưởng án treo.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm i khoản 1 điều 249; điểm s, t khoản 1 điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G 13 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn thử thách 26 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 06/6/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Văn G cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, Chi cục THADS, Công an TP.Vinh
- Sở tư pháp tỉnh N.A
- UBND phường Nghi Hải, TX.Cửa Lò
- Bị cáo
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Phồn

